



013/2024/BCT/KNTP

3766/TTTTV-KHCN

019/2023/BYT-KNTP



Số: 00864/KQPT/2026/CS2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: 10780326/CS2

Trang: 1/2

- Tên mẫu: Nước thải
- Mô tả mẫu: Mẫu do Phòng thí nghiệm đi lấy mẫu tại Công ty TNHH Liên Doanh Nghi Phong. Địa chỉ: Lô CN4, KCN Trần Quốc Toản, Phường Mỹ Ngãi, tỉnh Đồng Tháp. Tại vị trí xả thải đầu ra của HTXL nước thải. Đựng trong chai kín, tình trạng mẫu bình thường.
Số lượng mẫu: 1,5 lít x 2 chai
- Số biên bản lấy mẫu: 200/LMHT
- Thời gian lưu mẫu: ☐ Không ☐ Lưu: 5 ngày kể từ ngày trả kết quả
- Ngày nhận mẫu: 28/03/2026
- Ngày trả kết quả: 07/04/2026
- Thời gian thử nghiệm: 28/03/2026 đến ngày: 07/04/2026
- Khách hàng: CÔNG TY TNHH HÓA CHẤT MÔI TRƯỜNG ĐỒNG THÁP
- Địa chỉ: Số 127 - ấp Tân Hòa Đông - Xã Mỹ An Hưng - Tỉnh Đồng Tháp
- Kết quả thử nghiệm: Xem trang sau.

- Thông tin về mẫu thử được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Phiếu kết quả thử nghiệm này chỉ có giá trị trên mẫu thử.
- Không được sao chép Phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Nghiên cứu ứng dụng và Dịch vụ khoa học công nghệ.

Đồng Tháp, ngày 07 tháng 04 năm 2026

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Lê Văn Thoại

Số: 10780326/CS2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

STT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Đơn vị tính	Kết quả
1	Nhu cầu oxy sinh hóa-BOD ₅ ^δ	SMEWW5210B:2023	mg/l	15,5
2	Photpho tổng số ^δ	TCVN 6202 : 2008	mg/l	1,59
3	Nitơ tổng ^δ	TCVN 6638 : 2000	mg/l	<3
4	Dầu mỡ khoáng ^δ	SMEWW 5520B&F:2023	mg/l	KPH (LOD=1,4)
5	Clo dư**	TCVN 6225-2:2021	mg/l	KPH (LOD=0,3)
6	Thủy ngân (Hg) ^δ	US EPA Method 200.8	µg/l	KPH (LOD=0,2)
7	Chì (Pb) ^δ	US EPA Method 200.8	µg/l	1,38
8	Asen (As) ^δ	US EPA Method 200.8	µg/l	KPH (LOD=0,3)
9	Cadimi (Cd) ^δ	US EPA Method 200.8	µg/l	KPH (LOD=0,2)
10	Coliform tổng số ^δ	SMEWW 9221B:2023	MPN/100ml	3,3 x 10 ¹

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện, LOD: Giới hạn phát hiện, LOQ: Giới hạn định lượng
- (*): Chỉ tiêu được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017
- (δ): Chỉ tiêu chứng nhận Vimcerts
- (γ): Chỉ tiêu được Bộ Y tế chỉ định (19/2023/BYT-KNTP).
- (a): Chỉ tiêu được Bộ Công thương chỉ định (013/2024/BCT-KNTP)
- (Δ): Chỉ tiêu được chỉ định tổ chức thử nghiệm phân bón.
- (**): Chỉ tiêu nhà thầu phụ thực hiện

TRƯỞNG PHÒNG

Võ Thị Bích Trân



013/2024/BCT/KNTT

3766/TTTTV-KHCN

019/2023/BYT-KNTT



Số: 02553/KQPT/2026/CS2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: 12270426/CS2

Trang: 1/2

- Tên mẫu: Khí thải
- Mô tả mẫu: Mẫu do Phòng phân tích thử nghiệm đi lấy mẫu tại: Công ty TNHH Liên doanh Nghi Phong. Địa chỉ: Lô CN4, KCN Trần Quốc Toàn, Phường Mỹ Ngãi, tỉnh Đồng Tháp. Ông phát thải chung của nguồn thải số 01 và 02, Toạ độ mẫu X: 1161391; Y:561945
- Số biên bản lấy mẫu: NA260428-03
- Thời gian lưu mẫu: ☒ Không ☐ Lưu: 0 ngày kể từ ngày trả kết quả
- Ngày nhận mẫu: 28/04/2026
- Ngày trả kết quả: 15/05/2026
- Thời gian thử nghiệm: 28/04/2026 đến ngày: 15/05/2026
- Khách hàng: CÔNG TY TNHH HÓA CHẤT MÔI TRƯỜNG ĐỒNG THÁP
- Địa chỉ: Số 127 - ấp Tân Hòa Đông - Xã Mỹ An Hưng - Tỉnh Đồng Tháp
- Kết quả thử nghiệm: Xem trang sau.

- Thông tin về mẫu thử được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Phiếu kết quả thử nghiệm này chỉ có giá trị trên mẫu thử.
- Không được sao chép Phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Nghiên cứu ứng dụng và Dịch vụ khoa học công nghệ.

Đồng Tháp, ngày 15 tháng 05 năm 2026

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Lê Văn Thoại

Số: 12270426/CS2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

STT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Đơn vị tính	Kết quả
1	Metyl cyclohexan**	CEN/TS 13649:2014	mg/Nm ³	KPH (LOD=0,01)

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện, LOD: Giới hạn phát hiện. LOQ: Giới hạn định lượng
- (*): Chỉ tiêu được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017
- (δ): Chỉ tiêu chứng nhận Vimcerts
- (γ): Chỉ tiêu được Bộ Y tế chỉ định (19/2023/BYT-KNTP).
- (α): Chỉ tiêu được Bộ Công thương chỉ định (013/2024/BCT-KNTP)
- (Δ): Chỉ tiêu được chỉ định tổ chức thử nghiệm phân bón.
- (**): Chỉ tiêu nhà thầu phụ thực hiện

TRƯỞNG PHÒNG**Võ Thị Bích Trân**



013/2024/BCT/KNTT

3766/TTTTV-KHCN

019/2023/BYT-KNTT



Số: 05624/KQPT/2026/CS2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: 08820626/CS2

Trang: 1/2

- Tên mẫu: Khí thải.
- Số lượng: 01
- Mô tả mẫu: Mẫu do Nhà Thầu phụ đi lấy mẫu. Cơ sở được lấy mẫu: Công ty TNHH Liên Doanh Nghi Phong. Địa chỉ: Lô CN4, KCN Trần Quốc Toản, Phường Mỹ Ngãi, tỉnh Đồng Tháp. Vị trí lấy mẫu: Ống phát thải chung của nguồn thải số 01 và 02, tọa độ N:10°30'6,357'', E:105° 31'5,622'
- Số: NA260629-25
- Thời gian lưu mẫu: ☒ Không ☐ Lưu: 0 ngày kể từ ngày trả kết quả
- Ngày nhận mẫu: 29/06/2026
- Ngày trả kết quả: 27/07/2026
- Thời gian thử nghiệm: 29/06/2026 đến ngày: 27/07/2026
- Khách hàng: **CÔNG TY TNHH HÓA CHẤT MÔI TRƯỜNG ĐỒNG THÁP**
- Địa chỉ: Số 127 - ấp Tân Hòa Đông - Xã Mỹ An Hưng - Tỉnh Đồng Tháp
- Kết quả thử nghiệm: **Xem trang sau.**

- Thông tin về mẫu thử được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Phiếu kết quả thử nghiệm này chỉ có giá trị trên mẫu thử.
- Không được sao chép Phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Nghiên cứu ứng dụng và Dịch vụ khoa học công nghệ.

Đồng Tháp, ngày 27 tháng 07 năm 2026

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Lê Văn Thoại

Số: 08820626/CS2



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

STT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Đơn vị tính	Kết quả
1	Lưu lượng**	US EPA Method 02	m ³ /h	720

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện, LOD: Giới hạn phát hiện. LOQ: Giới hạn định lượng
- (*): Chỉ tiêu được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017
- (đ): Chỉ tiêu chứng nhận Vimcerts
- (γ): Chỉ tiêu được Bộ Y tế chỉ định (19/2023/BYT-KNTP).
- (a): Chỉ tiêu được Bộ Công thương chỉ định (013/2024/BCT-KNTP)
- (Δ): Chỉ tiêu được chỉ định tổ chức thử nghiệm phân bón.
- (**): Chỉ tiêu nhà thầu phụ thực hiện

TRƯỞNG PHÒNG

Võ Thị Bích Trân

